

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 46
8. Phụ lục	47

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước - Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900243272, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 (về việc chuyển đổi hình thức sở hữu) ngày 17 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại : (066) 3 753 259
- Fax : (066) 6 250 363

Công ty có Nhà máy Gạo Xuất khẩu Tây Ninh đặt tại ấp Bến, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 45221000169, chứng nhận lần đầu ngày 22 tháng 7 năm 2011 và chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Trồng cây mía; Sản xuất đường; bán cao su; Trồng cây lấy củ có chất bột; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn gạo, thóc, ngô, các loại hạt ngũ cốc nông sản; Hoạt động tài chính khác; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Lắp đặt hệ thống điện; Sản xuất bia và mạch nha ủ lên bia; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng đóng chai; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Bán buôn đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; Hoàn thiện công trình xây dựng; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa cảng sông; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; Trồng cây cao su; Buôn bán gạo; Sản xuất sản phẩm khác từ cao su; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác; Buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng khác; Xay sát và sản xuất bột thô; Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Tư vấn thiết kế, thi công xây dựng công trình.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016
Ông Nguyễn Quốc Việt	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016
Bà Trần Quế Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016
Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016
Ông Quốc Hồ Đình Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016



Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Thành Nhân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Quốc Phong	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2016
Bà Lưu Đặng Mỹ Quỳnh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 02 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2016
Ông Nguyễn Phong Phú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Ngừ - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2016).

Ông Nguyễn Thanh Ngừ đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Phong Phú – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Quyết định số 62/2016/QĐ-CT.HDQT ngày 13 tháng 10 năm 2016.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.


Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.


CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị 




Nguyễn Thanh Ngữ
Chủ tịch

Ngày 13 tháng 3 năm 2017



Số: 0191/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2017

004
: ÔN
: NH
TOÁN
A
/ Y-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		257.775.480.044	257.221.999.840
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.924.932.120	43.770.818.813
1. Tiền	111		24.924.932.120	23.770.818.813
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	20.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		600.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	600.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		120.626.754.417	135.021.811.099
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	56.990.706.115	15.223.633.948
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	53.076.476.926	100.678.445.524
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	2.386.342.000	3.086.342.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	8.517.819.794	16.542.799.891
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(344.590.418)	(509.410.264)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	107.352.360.941	75.657.615.005
1. Hàng tồn kho	141		107.352.360.941	75.657.615.005
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.271.432.566	2.771.754.923
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	3.913.507.946	2.711.155.601
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	357.924.620	60.599.322
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		353.594.113.938	300.397.618.363
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.416.853.000	8.752.195.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	5.965.853.000	8.352.195.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	451.000.000	400.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		170.506.416.969	153.049.253.840
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	162.363.223.476	145.336.438.525
- Nguyên giá	222		255.042.183.515	227.742.010.906
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(92.678.960.039)	(82.405.572.381)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	8.143.193.493	7.712.815.315
- Nguyên giá	228		8.773.471.928	8.125.189.560
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(630.278.435)	(412.374.245)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	10.947.416.521	11.839.288.151
- Nguyên giá	231		18.812.137.470	18.812.137.470
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.864.720.949)	(6.972.849.319)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		945.205.455	799.266.218
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	945.205.455	799.266.218
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		147.682.266.083	112.834.122.921
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	133.079.470.876	98.231.327.714
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	14.602.795.207	14.602.795.207
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.095.955.910	13.123.492.233
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	17.051.213.587	13.057.082.319
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	44.742.323	66.409.914
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		611.369.593.982	557.619.618.203

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		200.883.658.781	188.692.360.468
I. Nợ ngắn hạn	310		179.530.861.614	173.341.315.244
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	41.070.587.548	35.495.925.945
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	16.555.650.502	31.438.862.922
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	4.707.606.510	8.074.616.168
4. Phải trả người lao động	314	V.18	5.604.076.732	16.236.153.035
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19a	3.298.166.676	776.596.618
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20a	127.697.000	226.410.656
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	4.029.948.846	23.832.872.087
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	99.756.173.068	53.754.600.468
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23	3.012.240.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	1.368.714.732	3.505.277.345
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		21.352.797.167	15.351.045.224
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.19b	4.712.352.411	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20b	863.636.373	863.636.373
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	3.600.000	43.600.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	15.773.208.383	14.443.808.851
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		410.485.935.201	368.927.257.735
I. Vốn chủ sở hữu	410		410.157.537.297	368.598.859.831
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25	294.040.000.000	294.040.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		294.040.000.000	294.040.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25	284.508.807	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.25	56.901.761	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25	38.640.741.843	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		38.640.741.843	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25	77.135.384.886	74.558.859.831
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		328.397.904	328.397.904
1. Nguồn kinh phí	431		328.397.904	328.397.904
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		611.369.593.982	557.619.618.203

Tây Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2017


 Nguyễn Thị Hồng Yến
 Người lập biểu


 Võ Công Minh
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Phong Phú
 Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	860.347.305.711	3.807.469.188
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	411.417.280	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		859.935.888.431	3.807.469.188
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	806.844.221.902	3.711.771.904
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		53.091.666.529	95.697.284
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.970.319.977	3.915.377.041
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.268.483.626	138.689.138
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.204.872.193	123.839.138
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		34.848.143.162	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	5.859.472.748	66.193.160
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	33.252.087.940	2.959.716.940
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.530.085.353	846.475.087
12. Thu nhập khác	31	VI.8	2.592.376.396	60.806.458
13. Chi phí khác	32	VI.9	9.136.807.028	109.994.155
14. Lợi nhuận khác	40		(6.544.430.632)	(49.187.697)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.985.654.721	797.287.390
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	2.295.466.866	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	21.667.591	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		43.668.520.264	797.287.390
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		39.190.098.194	797.287.390
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		4.478.422.070	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.333	27
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.333	27

Tây Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2017



Nguyễn Thị Hồng Vân
Người lập biểu



Võ Công Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Phong Phú
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.985.654.721	797.287.390
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11, V.12	14.708.669.414	680.546.828
- Các khoản dự phòng	03	V.7, V.23	2.847.420.154	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	415.789	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b, VI.4, VI.9	(45.334.473.724)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	7.204.872.193	123.839.138
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.412.558.548	1.601.673.356
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.547.171.229	(4.072.485.539)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(29.734.036.723)	671.196.615
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(33.328.528.749)	(15.229.459.642)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.196.483.613)	91.821.892
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(6.986.341.536)	(13.808.219)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(5.125.061.322)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(3.117.985.092)	(1.360.751.572)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(51.528.707.259)	(18.311.813.109)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.13, VII	(31.183.997.651)	(38.181.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		592.537.727	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2, V.5	(5.100.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2, V.5	7.586.342.000	650.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, VI.4	15.999.776.147	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.105.341.777)	(3.888.181.818)

14981
NG T
HIỆM HỮ
AN VÀ T
& C
T.P.H.V

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	597.646.063.850	9.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(550.315.091.718)	(4.500.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21a, V.25	(2.542.394.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>44.788.578.132</i></u>	<u><i>4.500.000.000</i></u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<u><i>(18.845.470.904)</i></u>	<u><i>(17.699.994.927)</i></u>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	43.770.818.813	18.840.099.163
Điều chỉnh các khoản tiền và tương đương tại các công ty con đầu năm			-	42.630.714.577
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(415.789)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>24.924.932.120</u>	<u>43.770.818.813</u>

Tây Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2017


Nguyễn Thị Hồng Yến
Người lập biểu

Võ Công Minh
Kế toán trưởngNguyễn Phong Phú
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty là sản xuất nông nghiệp – công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh của Nhóm Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh gạo; Cho thuê bất động sản đầu tư; Kinh doanh thương mại; Trồng và chăm sóc mía; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng sông; Sản xuất các loại bao bì từ plastic; Chế biến mù cao su; Bán buôn các sản phẩm ngành cao su.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của các công ty trong Nhóm Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 17 tháng 02 năm 2016, Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh.

6. Cấu trúc Nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Nhóm Công ty

Trong năm, Nhóm Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Áp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	Sản xuất đường	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Trà Phi	285 Trần Phú, khu phố Ninh Thành, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh.	Sản xuất bao bì	57,14%	57,14%	57,14%	57,14%
Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong	Áp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	Sản xuất và kinh doanh chủ yếu là mù cao su	53,00%	53,00%	53,00%	53,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội (C)	Ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu	50,00%	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	Tân Bình, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.	Sản xuất tinh bột khoai mì và mạch nha	30,00%	30,00%	30,00%	30,00%
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Số 043, ấp Cầu, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.	Sản xuất, kinh doanh tinh bột khoai mì,...	30,00%	30,00%	30,00%	30,00%

- (i) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội với tỷ lệ đầu tư trực tiếp là 36,67% và tỷ lệ đầu tư gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Đường Nước Trong là 13,33%. Do vậy khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

6d. Danh sách các Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Khoản đầu tư vào Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất Mía giống Tân Hưng với tỷ lệ 20% vốn đầu tư theo Hợp đồng hợp tác sản xuất kinh doanh Mía giống với Công ty Cổ phần Thành Thành Công Tây Ninh ngày 07 tháng 5 năm 2015. Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất Mía giống Tân Hưng không có tư cách pháp nhân và con dấu riêng nên khoản đầu tư góp vốn này không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh được cổ phần hóa từ ngày 17 tháng 02 năm 2016, do vậy số liệu so sánh của năm trước được hợp nhất như sau:

- Số đầu năm trên Bảng cân đối kế toán là hợp nhất của các số liệu tại ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Công ty mẹ và số liệu tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 của các công ty con;
- Số liệu so sánh năm trước trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất là số liệu của giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến 16 tháng 02 năm 2016 của Công ty mẹ. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền tại các công ty con tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 được cộng trực tiếp vào Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- Số liệu năm nay trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất là số liệu của giai đoạn từ ngày 17 tháng 02 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty mẹ và số liệu của giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 của các công ty con.

Vi vậy, các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Nhóm Công ty có 694 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm nay Công ty mẹ chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp do vậy năm tài chính đầu tiên của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 17 tháng 02 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Các công ty trong Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Nhóm Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Nhóm Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Nhóm Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

315
TY
WU
TU
C
30

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhóm Công ty ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Nhóm Công ty ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và giá trị lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại (lợi thế kinh doanh và giá trị thương hiệu) được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam. Lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 16
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 15

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Chi phí khai hoang đất nông nghiệp

Chi phí khai hoang đất nông nghiệp là toàn bộ chi phí thực tế Nhóm Công ty đã chi ra, chi phí này được phân khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (50 năm).

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Nhóm Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 10 – 25 năm (năm trước là 08 – 30 năm).

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Nhóm Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Nhóm Công ty không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tại ngày 16 tháng 2 năm 2016, giá trị các khoản đầu tư vào công ty con chuyển sang công ty cổ phần được đánh giá lại theo giá trị tài sản thuần và Nhóm Công ty xem như không có phát sinh lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có dự phòng bồi thường vi phạm hợp đồng. Dự phòng bồi thường vi phạm hợp đồng được lập theo tỷ lệ bồi thường được quy định cho từng hợp đồng.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Nhóm Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	619.823.710	933.644.203
Tiền gửi ngân hàng	24.300.078.410	22.837.174.610
Tiền đang chuyển	5.030.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	-	20.000.000.000
Cộng	24.924.932.120	43.770.818.813

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 03 tháng trở xuống.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 01 năm.

Tiền gửi có kỳ hạn được dùng để thế chấp đảm bảo cho khoản bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Hội	12.358.329.727	(2.534.032.987)	9.824.296.741	12.358.329.727	-	12.358.329.727
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	61.676.547.600	32.728.711.748	94.405.259.348	61.676.547.600	-	61.676.547.600
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	22.996.450.387	4.653.464.400	27.649.914.787	22.996.450.387	-	22.996.450.387
Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất Mía giống Tân Hưng	1.200.000.000	-	1.200.000.000	1.200.000.000	-	1.200.000.000
Cộng	98.231.327.714	34.848.143.162	133.079.470.876	98.231.327.714	-	98.231.327.714

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Các khoản khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Hội	12.358.329.727	(1.572.389.552)	(961.643.434)	9.824.296.741
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	61.676.547.600	32.728.711.748	-	94.405.259.348
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	22.996.450.387	4.653.464.400	-	27.649.914.787
Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất Mía giống Tân Hưng	1.200.000.000	-	-	1.200.000.000
Cộng	98.231.327.714	35.809.786.596	(961.643.434)	133.079.470.876

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Nhóm Công ty với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Hội		
Cung cấp dịch vụ	264.755.400	-
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh		
Cung cấp dịch vụ	-	26.883.000
Bán hàng hóa	1.929.959.000	-
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam		
Lợi nhuận được chia	-	3.704.250.000
Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất mía giống Tân Hưng		
Cho thuê đất	616.245.795	-
Lợi nhuận được chia	789.283.405	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch Tây Ninh	3.521.433.830	-	3.521.433.830	-
Công ty TNHH khoai mì Nước Trong	11.081.361.377	-	11.081.361.377	-
Cộng	14.602.795.207	-	14.602.795.207	-

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	40.698.198.548	318.238.450
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Hội	332.683.935	165.000.000
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	31.028.642.483	47.000.000
Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công	15.456.000	-
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	10.750.000	10.750.000
Công ty Cổ phần Khoai mì Nước Trong	1.166.130	39.510.450
Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	9.309.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	-	55.978.000
Phải thu các khách hàng khác	16.292.507.567	14.905.395.498
Công ty TNHH Tinh bột sắn Dương Minh Châu	2.015.882.230	1.714.657.710
Các khách hàng khác	14.276.625.337	13.190.737.788
Cộng	56.990.706.115	15.223.633.948

Các khoản phải thu khách hàng của Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 với giá trị ghi nhận trên sổ sách là 265.598.700 VND được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 15027065-HĐTC ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước tiền đầu tư mía, mì	46.324.094.988	67.066.873.297
Các nhà cung cấp khác	6.752.381.938	33.611.572.227
Cộng	53.076.476.926	100.678.445.524

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn**5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho bên liên quan vay</i>	2.386.342.000	2.386.342.000
Cho Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh vay với lãi suất 4,62%/năm	2.386.342.000	2.386.342.000
<i>Cho tổ chức và cá nhân khác vay</i>	-	700.000.000
Cho Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Tây Ninh vay với lãi suất 9%/năm	-	700.000.000
Cộng	2.386.342.000	3.086.342.000

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh vay với lãi suất 4,62%/năm.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	87.892.933	-	3.845.432.933	-
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh - Phải thu lãi vay	87.892.933	-	156.032.933	-
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam - Cổ tức được chia	-	-	3.689.400.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	8.429.926.861	-	12.697.366.958	-
Phải thu về cổ phần hóa	-	-	3.441.147.865	-
Tiền lãi cho vay, dự thu	3.702.535.955	-	5.454.582.257	-
Tạm ứng	610.543.961	-	394.694.802	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.116.846.945	-	3.406.942.034	-
Cộng	8.517.819.794	-	16.542.799.891	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

7. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ông Trương Viết Hội						
- Ứng tiền đầu tư vườn mù cao su	Trên 03 năm	100.000.000	50.000.000			
Bà Nguyễn Thị Tường Vân - Ứng tiền đầu tư vườn mù cao su				Từ 01 năm đến dưới 02 năm	441.880.000	250.940.000
Công ty cổ phần Chế Biến Thức ăn Gia Súc Cảnh Đồng Xanh						
- Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	100.970.000	-	Trên 03 năm	100.970.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Doanh nghiệp tư nhân Phước Hưng - Phải thu khách hàng		-	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	478.052.826
Ông Lê Văn Nhiều - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	16.962.780	Trên 03 năm	16.962.780
Ông Trần Ngọc Thanh - Trả trước cho nhà cung cấp	Trên 03 năm	33.984.000	Trên 03 năm	33.984.000
Ông Lê Thanh Quang - Phải thu tiền đầu tư máy cày	Trên 03 năm	132.462.138		-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	10.211.500	Trên 03 năm	10.211.500
Cộng		394.590.418		572.650.842

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	509.410.264
Hoàn nhập dự phòng	(164.819.846)
Số cuối năm	344.590.418

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	16.085.166.251	-	11.157.639.459	-
Công cụ, dụng cụ	509.748.502	-	697.944.955	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	22.664.287.247	-	10.577.233.759	-
Thành phẩm	68.037.473.675	-	53.108.563.983	-
Hàng hóa	55.685.266	-	116.232.849	-
Cộng	107.352.360.941	-	75.657.615.005	-

Hàng tồn kho có giá trị 30.000.000.000 VND của Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	551.204.795	963.701.545
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa	826.948.670	54.786.282
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.535.354.481	1.692.667.774
Cộng	3.913.507.946	2.711.155.601

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.892.106.215	289.587.419
Lợi thế thương mại	11.258.626.425	12.282.137.915
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.900.480.947	485.356.985
Cộng	<u>17.051.213.587</u>	<u>13.057.082.319</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	118.013.207.292	92.465.533.744	8.708.821.466	699.930.622	7.854.517.782	227.742.010.906
Mua trong năm	7.686.214.201	15.074.512.419	1.019.340.569	1.672.672.468	-	25.452.739.657
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	6.839.351.112	750.754.545	139.939.454	-	7.730.045.111
Thanh lý, nhượng bán	(3.846.151.019)	(1.814.073.296)	(109.198.662)	(113.189.182)	-	(5.882.612.159)
Số cuối năm	<u>121.853.270.474</u>	<u>112.565.323.979</u>	<u>10.369.717.918</u>	<u>2.399.353.362</u>	<u>7.854.517.782</u>	<u>255.042.183.515</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.734.711.607	3.814.297.792	47.348.000	-	44.403.800	5.640.761.199
Chờ thanh lý	316.981.180	7.492.958.502	-	-	-	7.809.939.682
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	29.988.241.705	42.852.134.411	4.713.046.061	584.310.073	4.267.840.131	82.405.572.381
Khấu hao trong năm	5.339.910.169	6.975.284.069	798.004.834	123.886.175	361.808.347	13.598.893.594
Thanh lý, nhượng bán	(1.885.441.806)	(1.217.676.286)	(109.198.662)	(113.189.182)	-	(3.325.505.936)
Số cuối năm	<u>33.442.710.068</u>	<u>48.609.742.194</u>	<u>5.401.852.233</u>	<u>595.007.066</u>	<u>4.629.648.478</u>	<u>92.678.960.039</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	88.024.965.587	49.613.399.333	3.995.775.405	115.620.549	3.586.677.651	145.336.438.525
Số cuối năm	88.410.560.406	63.955.581.785	4.967.865.685	1.804.346.296	3.224.869.304	162.363.223.476
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 105.938.799.738 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.22).

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Chi phí khai hoang đất nông nghiệp</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.210.738.817	-	4.914.450.743	8.125.189.560
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	578.282.368	70.000.000	-	648.282.368
Số cuối năm	<u>3.789.021.185</u>	<u>70.000.000</u>	<u>4.914.450.743</u>	<u>8.773.471.928</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Chi phí khai hoang đất nông nghiệp	Cộng
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	200.947.956	-	211.426.289	412.374.245
Khấu hao trong năm	54.035.740	-	163.868.450	217.904.190
Số cuối năm	<u>254.983.696</u>	-	<u>375.294.739</u>	<u>630.278.435</u>

Giá trị còn lại				
Số đầu năm	3.009.790.861	-	4.703.024.454	7.712.815.315
Số cuối năm	<u>3.534.037.489</u>	<u>70.000.000</u>	<u>4.539.156.004</u>	<u>8.143.193.493</u>

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

12. Bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	18.812.137.470	6.972.849.319	11.839.288.151
Khấu hao trong năm	-	891.871.630	-
Số cuối năm	<u>18.812.137.470</u>	<u>7.864.720.949</u>	<u>10.947.416.521</u>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Nhóm Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Khu chuyên gia	4.651.893.273	3.217.670.449	1.434.222.824
Trạm điện, hệ thống điện	664.203.767	493.031.362	171.172.405
Kho Cảng Bến Kéo	7.566.344.755	2.242.355.337	5.323.989.418
Khu nhà tập thể công nhân	4.786.844.812	1.422.910.444	3.363.934.368
Trụ ATM	202.574.546	120.775.161	81.799.385
Hội quán công nhân	940.276.317	367.978.196	572.298.121
Cộng	<u>18.812.137.470</u>	<u>7.864.720.949</u>	<u>10.947.416.521</u>

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	588.642.128	8.585.185.351	(8.378.327.479)	-	795.500.000
Xây dựng cơ bản dở dang	87.705.455	62.000.000	-	-	149.705.455
Sửa chữa lớn tài sản cố định	122.918.635	-	-	(122.918.635)	-
Cộng	<u>799.266.218</u>	<u>8.647.185.351</u>	<u>(8.378.327.479)</u>	<u>(122.918.635)</u>	<u>945.205.455</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

14a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	66.409.914
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(21.667.591)
Số cuối năm	<u>44.742.323</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

14b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế phát sinh năm 2016 với số tiền là 12.912.538.696 VND.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>10.896.683.800</u>	<u>512.208.000</u>
Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh	1.162.161.800	512.208.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bao bì Thành Thành Công	9.734.522.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<u>30.173.903.748</u>	<u>34.983.717.945</u>
Cộng	<u>41.070.587.548</u>	<u>35.495.925.945</u>

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<u>7.588.568.000</u>	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công	7.588.568.000	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<u>8.967.082.502</u>	<u>31.438.862.922</u>
Công ty TNHH Sản xuất Cao su Liên Anh	842.417.100	5.706.892.800
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thành Long	117.500.000	8.873.865.000
Công ty Cổ phần Cao su Việt Phú Thịnh	-	3.267.810.016
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoa Sen Vàng	-	5.217.912.000
Công ty TNHH Cao Su Thuận Lợi	5.452.188.000	-
Các khách hàng khác	2.554.977.402	8.372.383.106
Cộng	<u>16.555.650.502</u>	<u>31.438.862.922</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.621.078.139	-	31.995.462.719	(30.974.510.497)	3.642.030.361	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	543.912.200	(543.912.200)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.453.446.535	15.565.106	2.293.122.531	(5.125.061.322)	853.466.866	267.524.228
Thuế thu nhập cá nhân	703.328.226	-	1.375.336.888	(1.977.999.368)	188.967.879	88.302.133
Thuế tài nguyên	15.488.550	22.935.957	245.623.448	(216.507.425)	21.668.616	-
Thuế nhà đất	683.666.318	-	3.739.273.273	(4.422.939.591)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	260.454.550	(260.454.550)	-	-
Các loại thuế khác	1.142.856	2.098.259	63.624.402	(63.294.470)	1.472.788	2.098.259
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	596.465.544	-	7.647.598	(604.113.142)	-	-
Cộng	8.074.616.168	60.599.322	40.524.457.609	(44.188.792.565)	4.707.606.510	357.924.620

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Gạo và các phụ phẩm của gạo bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã	Không chịu thuế
- Gạo và các phụ phẩm của gạo xuất khẩu	0%
- Gạo và các phụ phẩm của gạo bán cho hộ, cá nhân kinh doanh, cao su, đường	05%
- Bao bì, hàng hóa và dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Nhóm Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2518455273 ngày 03 tháng 3 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp, Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong được miễn thuế cho hoạt động chế biến nông sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thu nhập từ các hoạt động khác Công ty được miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo; được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm.

Thu nhập từ các hoạt động khác của các công ty trong Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.295.466.866
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	(2.344.335)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.293.122.531

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Các công ty trong Nhóm Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Nhóm Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Thuế tài nguyên

Các công ty trong Nhóm Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm.

Tiền thuê đất

Công ty Cổ phần Trà Phí phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 23.609,10 m² đất đang sử dụng tại xã Ninh Sơn, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Phụ kiện Hợp đồng thuê đất số 141/07/PKHĐ-TĐ ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

19a. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>321.333.333</i>	<i>14.000.000</i>
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh - Chi phí lãi vay	321.333.333	14.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.976.833.343</i>	<i>762.596.618</i>
Tiền thưởng	541.166.667	-
Chi phí vận chuyển	690.921.985	99.671.985
Chi phí sản xuất trích trước	782.595.572	-
Chi phí lãi vay	198.697.593	287.500.269
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	763.451.526	375.424.364
Cộng	<u>3.298.166.676</u>	<u>776.596.618</u>

19b. Chi phí phải trả dài hạn

Chi phí phải trả về chi phí trợ giá trồng mới và chăm sóc.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn**20a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	<i>87.500.000</i>	<i>226.410.656</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Tân Hội - Tiền trả trước về cho thuê bất động sản đầu tư	87.500.000	226.410.656
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến tổ chức khác</i>	<i>40.197.000</i>	<i>-</i>
Tiền trả trước về cho thuê tài sản cố định, bất động sản đầu tư	40.197.000	-
Cộng	<u>127.697.000</u>	<u>226.410.656</u>

20b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Tiền trả trước về cho thuê bất động sản đầu tư của Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Tân Hội.

21. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**21a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>1.584.942.000</i>
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh - tiền cổ tức phải trả	-	1.389.302.000
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công - tiền cổ tức phải trả	-	195.640.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.029.948.846</i>	<i>22.247.930.087</i>
Kinh phí công đoàn	197.125.315	720.626.912
Bảo hiểm xã hội	420.657.938	267.570.662
Bảo hiểm y tế	25.484.663	21.951.702
Bảo hiểm thất nghiệp	329.652	4.287.488
Phải trả về cổ phần hóa	231.636.000	10.121.178.560
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	38.000.000	252.430.000
Cổ tức phải trả	1.854.454.000	1.390.906.000
Phải trả về thanh lý vườn cao su	502.500.000	6.388.138.911
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	759.761.278	3.080.839.852
Cộng	<u>4.029.948.846</u>	<u>23.832.872.087</u>

21b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn.

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

0301
CC
ICHN
KTO
A
WV

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**22a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>13.500.000.000</i>	<i>4.500.000.000</i>
Vay Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh ⁽ⁱ⁾	13.500.000.000	4.500.000.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>86.256.173.068</i>	<i>49.254.600.468</i>
Vay ngắn hạn các ngân hàng	79.307.572.600	44.838.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh ⁽ⁱⁱ⁾	76.668.572.600	35.700.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.639.000.000	3.200.000.000
Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tây Ninh	-	5.938.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22b)	6.948.600.468	4.416.600.468
Cộng	99.756.173.068	53.754.600.468

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Vay Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 8%/năm.

(ii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh để bổ sung vốn lưu động bao gồm:

- Khoản vay của Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh với hạn mức tín dụng 60.000.000.000 VND với lãi suất theo từng thời điểm giải ngân, thời hạn vay của từng khoản nợ tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.10).
- Khoản vay của Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh với hạn mức tín dụng 60.000.000.000 VND, lãi suất theo từng thời điểm giải ngân, thời hạn vay của từng khoản nợ tối đa không quá 02 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.10), hàng tồn kho có giá trị 30.000.000.000 VND (xem thuyết minh V.8) và các quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng mà Cổ phần Cao su Nước Trong đã ký và sẽ ký với các tổ chức/cá nhân (xem thuyết minh V.3).

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.10) và quyền sử dụng đất thuê tại xã Ninh Sơn, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	44.838.000.000	574.578.063.850	1.572.000.000	(540.108.491.250)	80.879.572.600
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	4.500.000.000	13.000.000.000	-	(4.000.000.000)	13.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	4.416.600.468	-	5.376.600.468	(4.416.600.468)	5.376.600.468
Cộng	53.754.600.468	587.578.063.850	6.948.600.468	(548.525.091.718)	99.756.173.068

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh ⁽ⁱ⁾	2.298.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh ⁽ⁱⁱ⁾	3.448.000.000	-
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	<u>10.027.208.383</u>	<u>14.443.808.851</u>
Cộng	<u>15.773.208.383</u>	<u>14.443.808.851</u>

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh để mua sắm máy móc thiết bị với lãi suất 10,3%/năm, kỳ hạn điều chỉnh 6 tháng/lần, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 08 tháng 7 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh để bù đắp chi phí xây dựng và lắp đặt dây chuyền chế biến mù tạt công suất 2,5 tấn/h với lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/ năm, thời hạn vay 48 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hệ thống dây chuyền mù tạt (xem thuyết minh số V.10).
- (iii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh để phát triển dự án mía đường tỉnh Tây Ninh theo Hợp đồng số 01-2009/HĐTĐC - VNN với lãi suất 3,7%/ năm và phí cho vay lại 0,2% năm, thời hạn vay kết thúc vào ngày 15 tháng 4 năm 2020.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	5.376.600.468	4.416.600.468
Trên 01 năm đến 05 năm	15.773.208.383	14.443.808.851
Trên 05 năm	-	-
Cộng	<u>22.721.808.851</u>	<u>18.860.409.319</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	14.443.808.851
Số tiền vay phát sinh	10.068.000.000
Số tiền vay đã trả	(1.790.000.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(6.948.600.468)
Số cuối năm	<u>15.773.208.383</u>

22c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

23. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến các khoản bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	3.505.277.345
Trích lập trong năm	981.422.479
Chi quỹ trong năm	(3.117.985.092)
Số cuối năm	1.368.714.732

25. Vốn chủ sở hữu**25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh	49.986.800.000	17,00
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	115.362.600.000	39,23
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	127.031.660.000	43,20
Các cổ đông khác	1.658.940.000	0,56
Cộng	294.040.000.000	100,00

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

25c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.404.000	29.404.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	29.404.000	29.404.000
- Cổ phiếu phổ thông	29.404.000	29.404.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.404.000	29.404.000
- Cổ phiếu phổ thông	29.404.000	29.404.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**26a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 686,32 USD (số đầu năm là 1.736,40 USD).

26b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản đầu tư cho các nông dân trồng mía, mì với số tiền 268.799.680 VND đã được xóa sổ do các nông dân không có khả năng trả nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	160.732.042.325	1.419.514.277
Doanh thu bán thành phẩm	683.136.244.952	1.436.758.809
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.399.847.161	217.240.524
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11.187.771.092	733.955.578
Doanh thu gia công	1.261.965.700	-
Doanh thu khác	629.434.481	-
Cộng	<u>860.347.305.711</u>	<u>3.807.469.188</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh		
Bán hàng hóa, thành phẩm	113.235.217.676	-
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa		
Bán hàng hóa	46.227.892.858	-
Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công		
Bán thành phẩm	101.854.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công		
Cung cấp dịch vụ	1.060.338.636	-
Bán hàng hóa, thành phẩm	1.494.083.809	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		
Bán hàng hóa, thành phẩm	26.186.140.952	-
Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai		
Bán hàng hóa	8.866.190.476	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	135.690.078.984	1.376.478.255
Giá vốn của thành phẩm đã bán	660.237.630.850	1.355.967.130
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	10.217.663.265	-
Giá trị hàng tồn kho mất mát	79.408.803	-
Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn	-	974.009.318
Giá vốn khác	619.440.000	5.317.201
Cộng	<u>806.844.221.902</u>	<u>3.711.771.904</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	235.333.233	107.264.246
Lãi tiền cho vay	449.977.936	103.862.795
Cổ tức, lợi nhuận được chia	415.548.000	3.704.250.000
Lợi nhuận được chia từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	789.283.405	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	167.250.991	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	11.360.000	-
Lãi đầu tư cho nông dân	8.600.047.271	-
Doanh thu tài chính khác	301.519.141	-
Cộng	<u>10.970.319.977</u>	<u>3.915.377.041</u>

(*) Lợi nhuận được chia từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh về việc thành lập Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất Mía giống Tân Hưng. Tổng doanh thu và tổng chi phí được chia cho Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh theo tỷ lệ góp vốn 20% lần lượt là 2.118.941.200 VND và 1.329.657.795 VND.

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.204.872.193	123.839.138
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	20.280.686	14.850.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	415.789	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	-
Chi phí tài chính khác	42.914.958	-
Cộng	<u>7.268.483.626</u>	<u>138.689.138</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.071.141.704	-
Chi phí vật liệu, bao bì	16.117.492	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	12.837.135	17.769.955
Chi phí hoa hồng	796.217.900	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	783.427.480	22.850.805
Các chi phí khác	3.179.731.037	25.572.400
Cộng	<u>5.859.472.748</u>	<u>66.193.160</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.278.206.491	1.318.820.313
Chi phí vật liệu quản lý	16.579.945	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.346.695.095	18.558.252
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.486.553.667	196.667.778
Thuế, phí và lệ phí	699.336.199	706.503.380
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	26.120.154	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.100.246.546	130.798.915
Các chi phí khác	12.298.349.843	588.368.302
Cộng	<u>33.252.087.940</u>	<u>2.959.716.940</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	-
Thu thanh lý vườn cây cao su	835.503.250	-
Thu bán phế liệu	711.748.871	-
Thu nhập khác	1.045.124.275	60.806.458
Cộng	<u>2.592.376.396</u>	<u>60.806.458</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	3.859.283	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	8.409.398.076	-
Chi phí khác	723.549.669	109.994.155
Cộng	<u>9.136.807.028</u>	<u>109.994.155</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	39.190.098.194	797.287.390
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	39.190.098.194	797.287.390
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	29.404.000	29.404.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.333</u>	<u>27</u>

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	688.366.320.335	2.793.942.472
Chi phí nhân công	56.940.061.313	1.466.223.859
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.546.560.251	680.546.828
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.398.287.219	343.089.373
Chi phí khác	24.530.491.831	1.282.342.443
Cộng	798.781.720.949	6.566.144.975

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản nợ phải trả nhà cung cấp để tài sản cố định chưa thanh toán là 2.915.927.357 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong (công ty con) đã bị kiện vì vi phạm hợp đồng bán hàng, tổng giá trị các hợp đồng mà công ty này không thực hiện là 33.951.960.000 VND. Hiện tại chưa có phán quyết cuối cùng về vấn đề này, tuy nhiên nếu Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong thua kiện thì sẽ phải giao toàn bộ số hàng hóa theo hợp đồng, đồng thời chịu tổn thất do chênh lệch giữa đơn giá bán thực tế và đơn giá theo hợp đồng.

2. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	170.591.000	170.591.000
Trên 01 năm đến 05 năm	440.197.000	750.985.000
Trên 05 năm	-	-
Cộng	610.788.000	921.576.000

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 307.584.500 VND (năm trước là 95.542.857 VND).

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	Công ty góp vốn
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Công ty liên kết
Trung tâm Khảo nghiệm và Sản xuất Mía giống Tân Hưng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công	Công ty có liên quan
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Công ty có liên quan
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Công ty có liên quan
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Công ty có liên quan
Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công	Công ty có liên quan
Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	Công ty có liên quan

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh		
Lãi cho vay	408.533.711	-
Chi phí lãi vay	866.333.327	-
Thanh lý tài sản	350.000.000	-
Chi phí thuê kho	332.445.141	-
Vay	13.000.000.000	-
Cổ tức	195.640.000	-
Mua mía	1.712.252.300	-
Mua hàng hóa	58.750.700	-
Lãi ứng trước tiền hàng	648.328.194	-
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa		
Mua hàng hóa	71.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		
Mua dịch vụ	78.078.000	-
Mua hàng hóa	1.448.377.923	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công</i> Mua dịch vụ	340.722.273	-
<i>Công ty Cổ phần Nghiên Cứu và Ứng Dụng Mía Đường Thành Thành Công</i> Mua hàng hóa	29.454.000	-
Mua mía	408.117.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa</i> Mua hàng hóa	709.500.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.15, V.16, V.19, V.20, V.21 và V.22.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

4. Thay đổi chính sách kế toán

Năm nay Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh đã thay đổi thời gian khấu hao bất động sản đầu tư (xem thuyết minh số IV.12). Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng việc áp dụng thời gian khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, chỉ phí khấu hao năm nay sẽ giảm đi 410.430.640 VND.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tây Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2017



Nguyễn Thị Hồng Yến
Người lập biểu





Võ Công Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Phong Phú
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MIA ĐƯƠNG TÂY NINH

Địa chỉ: 19 Võ Thị Sáu, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm nay	294.040.000.000	-	-	-	74.558.859.831	368.598.859.831	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	39.190.098.194	4.478.422.070	43.668.520.264	
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(1.421.000.000)	(1.421.000.000)	
Trích lập các quỹ trong năm	-	284.508.807	56.901.761	(841.936.032)	(480.897.015)	(981.422.479)	
Tăng khác	-	-	-	292.579.680	-	292.579.680	
Số dư cuối năm nay	294.040.000.000	284.508.807	56.901.761	38.640.741.843	77.135.384.886	410.157.537.297	

Tây Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Phong Phú
Phó Tổng Giám đốc

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số: 16/2017/CT-QLĐT/UBND/TP.TN, ngày 06/03/2017

Ngày: 06/03/2017

CÔNG CHỨNG VIÊN



Đương Văn Phương

Võ Công Minh
Kế toán trưởngNguyễn Thị Hồng Yến
Người lập biểu

SECRET

SECRET